

Số: 61 /2024/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung
của khối Văn phòng Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn
bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp
thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng
5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật
Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo
Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của
Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Theo đề nghị của Văn phòng Thành ủy tại Công văn số 12524-CV/VPTU
ngày 01 tháng 02 năm 2024, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số
5313/BC-STP-VB ngày 20 tháng 8 năm 2024 và báo cáo đề xuất của Sở Tài
chính tại Tờ trình số 6266/TTr-STC ngày 28 tháng 8 năm 2024; Ý kiến thống
nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định số lượng tối đa, chủng loại
xe ô tô phục vụ công tác chung (không thuộc danh mục xe ô tô chuyên dùng) cho
Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân
Thành phố và Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Đối tượng áp dụng: Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố và các đối tượng khác có liên quan được phép sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định.

Điều 2. Nguyên tắc trang bị, quản lý sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô quy định tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, mua sắm, bố trí; quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô.

2. Việc quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung phải được thực hiện công khai, minh bạch, hiệu quả, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Việc mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung tại Quyết định này phải đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức, quy định của pháp luật về mua sắm tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung

Đối tượng sử dụng, số lượng và chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung được quy định chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố và Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm tuân thủ đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức tại Quyết định này; đảm bảo nguyên tắc trang bị, mua sắm tài sản công; quản lý, sử dụng và thực hiện sắp xếp, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Kho bạc Nhà nước Thành phố căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại Quyết định này thực hiện kiểm soát chi theo quy định hiện hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Thành ủy, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐB Quốc hội Thành phố;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Thành viên UBND Thành phố;
- VPUB: PCVP;
- Sở Tài chính; Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo TP;
- Các phòng NCTH, KT;
- Lưu: VT, (KT/Trang)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

Phụ lục
QUY ĐỊNH VỀ SỐ LƯỢNG, CHỦNG LOẠI XE Ô TÔ PHỤC VỤ
CÔNG TÁC CHUNG CHO KHỐI VĂN PHÒNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Tên cơ quan	Số lượng tối đa (xe)	Chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung			
			Xe 4 hoặc 5 chỗ ngồi	Xe 7 hoặc 8 chỗ ngồi	Xe 16 chỗ ngồi	Xe bán tải
1	Văn phòng Thành ủy	07	02	02 (loại 1 cầu)	02	01
2	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố	07	02	02 (loại 1 cầu)	03	0
3	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố (bao gồm Ban Tiếp công dân)	09	02	03 (loại 1 cầu) 02 (loại 2 cầu)	02	0
Tổng cộng		23	06	09	07	01

*** Ghi chú:**

- Số lượng xe tối đa nêu trên đã bao gồm 03 xe được bổ sung thêm trong trường hợp Thành phố tự cân đối được ngân sách Nhà nước (tương ứng mỗi đơn vị được bổ sung định mức 01 xe/01 đơn vị).

- Giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ. Trong đó, lưu ý: giá mua xe ô tô trong tiêu chuẩn, định mức là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phươg tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế (nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức.